

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 17/01/2018

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Châu Vũ Bình**

2. Thư ký phiên tòa: Anh **Nguyễn Vĩnh Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Thanh S**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Phước, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Đại diện ủy quyền: Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: 302B Nguyễn Ngọc B, phường S, TP. M, tỉnh Tiền Giang

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10-8-2017, lập tại Văn phòng Công chứng Chợ Gạo)

2. Bị đơn: Chị **Cao Thị Minh C**, sinh năm 1985; (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày: Do quen biết nên vào năm 2017 anh Phan Thanh S có cho chị Cao Thị Minh C mượn số tiền 60.000.000 đồng không có lãi suất, hai bên thỏa thuận thời gian trả như sau: đến ngày 30/5/2017 âm lịch chị C trả cho anh S số tiền

30.000.000 đồng và đến ngày 30/8/2017 âm lịch chị C trả số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận, biên nhận do chị C viết và ký tên. Tuy nhiên, từ ngày mượn đến nay chị C chưa trả cho anh S số tiền nào như thỏa thuận, anh S đến đòi nhiều lần nhưng chị C luôn tìm cách tránh mặt.

Nay anh S khởi kiện yêu cầu chị C phải trả số tiền nợ là 60.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/5/2017 âm lịch đến khi Tòa án xét xử.

Tại biên bản hòa giải ngày 17-12-2017 bị đơn chị Cao Thị Minh C trình bày: Chị có vay của anh S số tiền 60.000.000 đồng vay làm nhiều lần sau đó cộng dồn lại viết làm một biên nhận, lãi suất 10%/tháng, số tiền trả lãi bao nhiêu thì chị không nhớ rõ cụ thể. Biên nhận nợ là do chị viết và ký tên. Nay anh S khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền nợ là 60.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/5/2017 âm lịch đến khi Tòa án xét xử thì chị đồng ý trả số tiền vốn nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Chị xin không tính lãi do hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa, chị Hồ Thị N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị C trả số tiền vốn 60.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đối với tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả; Bị đơn chị Cao Thị Minh C đồng ý trả số tiền vốn 60.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự.

[1] Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn anh Phan Thanh S và bị đơn chị Cao Thị Minh C được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Chị C cư trú tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phan Thanh S có cho chị Cao Thị Minh C vay số tiền 60.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn thực hiện việc trả nợ làm 02 lần vào ngày 30-5-2017 âm lịch và ngày 30-8-2017 âm lịch. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh S cung cấp tờ “giấy mượn tiền không lời”, bị đơn chị C thừa nhận chữ viết trong biên nhận là của chị, đồng thời chị có ký tên trong biên nhận. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 60.000.000 đồng tiền vốn và không yêu cầu bị đơn trả lãi, chị C đồng ý trả 60.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ

trên. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định giữa anh S và chị C đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, đến hạn trả nợ chị C không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chị C xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ, phía nguyên đơn không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ các phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do đó, cần buộc chị C phải trả cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Thanh S.

1. Buộc chị Cao Thị Minh C phải trả cho anh Phan Thanh S số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Cao Thị Minh C phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Phan Thanh S số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35932 ngày 26-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương